

BÁO CÁO

Các nội dung công khai đối với cơ sở giáo dục phổ thông Năm học 2025 - 2026

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Thanh Sơn

2. Địa chỉ: TDP Thanh Nộn 2, Phường Lý Thường Kiệt, tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ thư điện tử: tthcsthanson.phuonglythuongkiet@ninhbinh.gov.vn

Cổng thông tin điện tử: <https://c2thanson.ninhbinh.edu.vn/>

3. Loại hình, chức năng, nhiệm vụ

Loại hình: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND phường Lý Thường Kiệt

Giáo dục phổ thông bậc Trung học cơ sở và thực hiện công tác phổ cập trung học cơ sở tại đơn vị phường Lý Thường Kiệt.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

Xây dựng và duy trì trường THCS Thanh Sơn trở thành đơn vị tiên tiến, tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng học sinh giỏi và tỷ lệ trúng tuyển vào lớp 10 THPT; Coi trọng giáo dục truyền thống, nhân cách và kỹ năng sống, tăng cường nền nếp, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng học sinh; Nâng cao lý tưởng, tinh thần trách nhiệm và năng lực nghề nghiệp của đội ngũ theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp; Đẩy mạnh phong trào thi đua “*dạy tốt, học tốt*”.

Nơi các em học sinh được phát triển đúng đắn và bền vững về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng sống cơ bản; có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học THPT hoặc học nghề. Việc giáo dục ý thức rèn luyện của học sinh cũng được đặc biệt quan tâm. Nhà trường chủ trương giáo dục đạo đức học sinh thông qua thái độ tận tụy với nghề, tình thương yêu và tôn trọng học sinh của thầy, cô kết hợp với nội dung cuộc vận động “*Xây dựng trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn - hạnh phúc*”. Bên cạnh đó, việc quản lý nền nếp trật tự kỷ luật học sinh còn được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ bởi tổng phụ trách đội và đội ngũ các thầy cô có kinh nghiệm giáo dục, có uy tín đối với học sinh, CMHS, uốn nắn và đưa vào nền nếp ngay từ khi vào trường.

Công tác bồi dưỡng đội ngũ cũng được quan tâm và thực hiện thường xuyên, với mục tiêu “*Đổi mới sáng tạo trong dạy học*”. Cùng với việc thực hiện “*Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục*” và các cuộc vận động của ngành, nhà trường còn khuyến khích và tạo điều kiện cho viên chức nâng cao trình độ bằng nhiều hình thức, như: *Tự học, đi học nâng*

cao, dự các lớp tập huấn ngắn ngày, hoặc tổ chức các buổi hội thảo, chuyên đề, dự giờ, sinh hoạt tổ chuyên môn... Bên cạnh đó công việc của từng thành viên trong nhà trường đều được quy chế hóa bằng văn bản nhằm công khai để mọi người có trách nhiệm giám sát, đồng thời cũng tạo điều kiện để các thành viên hiểu biết, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong công việc, qua đó xây dựng một tập thể đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, nắm vững chuyên môn - nghiệp vụ và gắn bó với nghề.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường THCS Thanh Sơn đặt tại TDP Thanh Nộn 2, phường Lý Thường Kiệt, tỉnh Ninh Bình, là phường có địa bàn rộng, dân cư đông. Trường nằm gần trục đường tỉnh lộ, địa bàn giáp ranh với phường Phù Vân, Tam Chúc.

Trường được thành lập năm 1963 và được công nhận chuẩn quốc gia năm 2003. Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đầy đủ, khang trang. Năm 2006 trường được Thủ Tướng Chính Phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Tháng 8 năm 2016 trường được UBND tỉnh Hà Nam xét và công nhận lại là đơn vị đạt chuẩn sau 5 năm lần thứ hai. Ngày 02 tháng 4 năm 2021 trường được UBND tỉnh Hà Nam xét và công nhận lại là đơn vị đạt Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Trong những năm qua, nhà trường đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của nhà trường so với các trường trong tỉnh. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Hằng năm, trường đều có giáo viên tham gia Hội thi giáo viên giỏi cấp huyện/thị xã, cấp tỉnh và đạt được các thành tích cao. Nhiều cán bộ, giáo viên được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Chất lượng giáo dục hàng năm được nâng cao, số lượng học sinh giỏi cấp huyện/thị xã, cấp tỉnh ngày càng tăng. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS luôn đạt 90% đến 100%, tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng luôn đạt trên 100%, chất lượng giáo dục đại trà ổn định và giữ vững.

Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025, nhà trường đã có 5 năm đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, tiên tiến xuất sắc và giấy khen của UBND huyện/thị xã.

Nhà trường thực hiện quản lý tài chính theo đúng các văn bản về chế độ tài chính hiện hành. Tất cả các nguồn tài chính, tài sản được quản lý, sử dụng đúng mục đích, đạt hiệu quả đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch trên cơ sở quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định của nhà nước.

Trong những năm qua, lãnh đạo nhà trường, luôn quan tâm, chú trọng quản lý bằng chất lượng và hiệu quả công việc. Trong quá trình thực hiện, nhà trường có những giải pháp như: Xây dựng các quy định, quy chế áp dụng nội bộ

một cách dân chủ; Phối kết hợp tốt với các tổ chức trong và ngoài nhà trường để giáo dục học sinh; Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh lớp 6, tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi; nâng cao bền vững chất lượng đại trà; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy, đánh giá xếp loại học sinh; Tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ, trình độ công nghệ thông tin.

Trên cơ sở tự đánh giá nhà trường khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

6. Thông tin người đại diện pháp luật; người phát ngôn; người đại diện để liên hệ

Người đại diện pháp luật: Hoàng Thị Mai Phương

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: TDP Thanh Nộn 2, Phường Lý Thường Kiệt, tỉnh Ninh Bình

Số điện thoại: 0912 292 167

Email: htmpuong76c2kb@hanam.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập trường

Điều chỉnh tên gọi thành Trường THCS Thanh Sơn theo Quyết định số 6027/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND huyện Kim Bảng về việc điều chỉnh tên gọi các cơ sở giáo dục Trung học cơ sở thuộc huyện Kim Bảng.

b) Quyết định bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Hiệu trưởng:

+ Quyết định số 4759/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2024 của chủ tịch UBND huyện Kim Bảng về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý.

- Phó Hiệu trưởng:

+ Quyết định số 4760/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2024 của chủ tịch UBND huyện Kim Bảng về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý.

+ Quyết định số 4628/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của chủ tịch UBND huyện Kim Bảng về việc bổ nhiệm viên chức quản lý.

c) Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ bộ máy

- Cơ chế hoạt động của trường THCS Thanh Sơn:

+ Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

+ Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn

trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, phó tổ trưởng; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định.

+ Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước.

+ Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh.

+ Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:

+ Địa điểm trường có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện, khung cảnh đẹp. Trường THCS Thanh Sơn là cơ sở giáo dục trung học cơ sở (THCS) của hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND phường Lý Thường Kiệt.

+ Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDPT 2018 do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các hoạt động giáo dục (HĐGD).

+ Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý học sinh theo quy định.

+ Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

+ Tổ chức cho GV, NV và HS tham gia các hoạt động XH.

+ Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

+ Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HĐGD) theo quy định của pháp luật.

+ Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

+ Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản

lý các hoạt động giáo dục (HĐGD); bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của Cơ sở giáo dục

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 30 đảng viên.

d) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Địa chỉ thư điện tử
1	Hoàng Thị Mai Phương	Hiệu trưởng	0912 292 167	htmphuong76c2kb@hanam.edu.vn
2	Lương Thị Thuý Ngân	Phó hiệu trưởng	0983 531 118	ltnngan79c2kb@hanam.edu.vn
3	Nguyễn Hồng Cẩm	Phó hiệu trưởng	0966 285 222	nhcam91c2kb@hanam.edu.vn

8. Các văn bản khác

- Chiến lược phát triển nhà trường: Kế hoạch 12/KH-THCSTS, ngày 13/01/2020 của Trường THCS Thanh Sơn về chiến lược phát triển Trường THCS Thanh Sơn giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến 2030.

- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo: Kế hoạch 68/KH-THCSTS, ngày 28/9/2025 của Trường THCS Thanh Sơn về việc Hội thảo, tập huấn, SHCM năm học 2025-2026

II. ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

TT	Chuyên môn	Năm học 2024-2025			Năm học 2025-2026			Ghi chú
		Tổng số	Biên chế	Hợp đồng	Tổng số	Biên chế	Hợp đồng	
1	Ngữ văn	3	3	0	3	3	0	
2	Văn - Lịch sử	3	3	0	4	4	0	
3	Văn - Địa lí	1	1	0	1	1	0	
4	GDCD	1	0	1	0	0	0	
5	Văn – Nhạc	1	1	0	1	1	0	
6	Văn - CTĐ	2	2	0	2	2	0	
7	Âm nhạc	1	1	0	1	1	0	
8	Mĩ thuật	1	1	0	1	1	0	

TT	Chuyên môn	Năm học 2024-2025			Năm học 2025-2026			Ghi chú
		Tổng số	Biên chế	Hợp đồng	Tổng số	Biên chế	Hợp đồng	
9	Tiếng Anh	5	5	0	5	5	0	
10	Toán	1	1	0	0	0	0	
11	Toán - Tin	4	4	0	3	3	0	
12	Toán – Vật lí	3	3	0	3	3	0	
13	Toán – Hoạ	1	1	0	1	1	0	
14	Sinh - Hoá	2	2	0	2	2	0	
15	KTCN	2	2	0	2	2	0	
16	GĐTC	2	2	0	2	2	0	
17	Vật lý	2	2	0	2	2	0	
18	KHTN	1	1	0	1	1	0	
Tổng GV		36	35	1	34	34	0	
19	Nhân viên	3	2	1	3	2	1	
20	CBQL	3	3	0	3	3	0	
Toàn trường		42	40	2	40	39	1	

Năm học 2025-2026 so với năm học 2024-2025, nhà trường có: 01 giáo viên biên chế môn Toán nghỉ hưu theo chế độ vào tháng 09/2025; 01 giáo viên hợp đồng môn GDCD nghỉ chuyển việc khác vào tháng 01/2026.

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn (Chuyên ngành đào tạo)			Chức vụ
		Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	
1	Hoàng Thị Mai Phương	Quản lý giáo dục	Đại học Sư phạm Toán học	CĐSP Toán - Lý	Hiệu trưởng
2	Lương Thị Thúy Ngân		Đại học sư phạm Toán học	CĐSP Toán - Tin	Phó hiệu trưởng
3	Nguyễn Hồng Cẩm		Đại học Sư phạm Toán - Tin		Phó hiệu trưởng
4	Nguyễn Thị Huế		Đại học sư phạm Toán học	CĐSP Toán - Lý	Tổ trưởng
5	Nguyễn Thị Tuấn		Đại học sư phạm Toán học	CĐSP Toán - Tin	Tổ phó tổ KHTN
6	Nguyễn Thị Hải		Đại học sư phạm Toán học	CĐSP Toán - Tin	Giáo viên
7	Lê Kim Anh		Đại học sư phạm Hoá học	CĐSP Hoá Sinh	Giáo viên

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn (Chuyên ngành đào tạo)			Chức vụ
		Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	
8	Dư Thị Thơm		Đại học sư phạm Hóa học	CĐSP Sinh Hóa	Giáo viên
9	Trần Linh Chi		Đại học sư phạm KHTN	CĐSP Hoá - KTCN	Giáo viên
10	Trương Thị Thúy Hương		Đại học sư phạm Toán học	CĐ Toán - Hoạ	Giáo viên
11	Trương Thị Hương		Đại học sư phạm Toán học	CĐSP Toán - Tin	Giáo viên
12	Phạm Thị Kiên		Đại học sư phạm Toán học	CĐSP Toán - Lý	Giáo viên
13	Trần Thị Tuyết		Đại học sư phạm Toán học	CĐSP Toán - Lý	Giáo viên
14	Phạm Thị Hiền		ĐHSP Công nghệ	CĐSPKTPT	Giáo viên
15	Trương Thị Giang		Đại học sư phạm Vật Lý	CĐSP Lý - KTCN	Giáo viên
16	Nguyễn Thị Liên Hoan		Đại học sư phạm Vật Lý	CĐSP Lý - KTCN	Giáo viên
17	Lê Mạnh Hùng		ĐHSP Kỹ thuật công nghiệp	CĐSP KTPT	Giáo viên
18	Phạm Văn Hải		ĐHSP TĐTT		Giáo viên
19	Vũ Phi Phương		ĐHSP TĐTT		Giáo Viên
20	Trần Thị Bích Ngọc		Đại học sư phạm Toán học	CĐSP Toán - Tin	Giáo viên
21	Nguyễn Thị Lan		Đại học sư phạm Ngữ văn	CĐSP Văn- Nhạc	Tổ trưởng
22	Nguyễn Thị Hiền		Đại học sư phạm Tiếng Anh		Tổ phó
23	Lê Thị Minh Thư		Đại học sư phạm Lịch Sử	CĐSP Văn Sử	Giáo viên
24	Trần Thị Mai Thảo		Đại học sư phạm Ngữ văn	CĐSP Văn - TV	Giáo viên
25	Phạm Thị Ngân		Đại học sư phạm Ngữ văn	CĐSP Văn - CTĐ	Giáo viên
26	Nguyễn Thị Hiền		Đại học sư phạm Ngữ văn	CĐSP Văn - TV	Giáo viên
27	Lại Thị Thu Hương		Đại học sư phạm Ngữ văn	CĐSP Văn - CTĐ	Giáo viên
28	Phan Thị Thanh Ngân		Đại học sư phạm Lịch Sử	CĐSP Văn-Sử	Giáo viên
29	Lê Thanh Hằng		Đại học sư phạm Ngữ văn	CĐSP Văn - TV	Giáo viên
30	Bùi Thị Hồng Giang		Đại học sư phạm Lịch Sử	CĐSP Văn - Sử	Giáo viên
31	Bùi Minh Châu		ĐHSP Âm nhạc	CĐSP Âm nhạc	Giáo viên
32	Phạm Thị Thanh Hương		ĐHSP Địa Lý	CĐSP Sử -Địa	Giáo viên
33	Dương Thị Hồng		Đại học sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên
34	Đỗ Minh Thẩm		Đại học sư phạm Tiếng Anh	CĐSP Tiếng Anh	Giáo viên
35	Đoàn Thị Thu Hà		Đại học sư phạm Tiếng Anh	CĐSP Tiếng Anh	Giáo viên
36	Trần Thị Tú Xang	Thạc sĩ LL&PPGD bộ môn tiếng Anh	Đại học sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên
37	Vũ Đình Khôi		ĐHSP Mĩ thuật	CĐSP Mĩ thuật	Giáo viên
38	Đình Thị Lương		Đại học kế toán	Trung cấp văn thư	Kế toán
39	Đồng Thị Thục Hiền			CĐ Công nghệ - Thiết bị trường học	Thiết bị
40	Phạm Thị Thanh Thủy			Cao đẳng Kế toán CC văn thư-lưu trữ	Văn thư

2. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

Kết quả năm học 2024-2025

Đối tượng	Tổng số	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Hiệu trưởng	1	0	0%	0	0%	0	0%	1	100%
Phó Hiệu trưởng	2	0	0%	0	0%	0	0%	2	100%
Giáo viên	36	0	0%	0	0%	2	7%	34	93%
Nhân viên	3	0	0%	0	0%	0	0%	3	100%
Tổng	42	0	0%	0	0%	2	4,8%	40	95,2%

Kết quả năm học 2025-2026

Đối tượng	Tổng số	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Hiệu trưởng	1	0	0%	0	0%	0	0%	1	100%
Phó Hiệu trưởng	2	0	0%	0	0%	0	0%	2	100%
Giáo viên	34	0	0%	0	0%	0	0%	34	100%
Nhân viên	3	0	0%	0	0%	0	0%	3	100%
Tổng	40	0	0%	0	0%	0	0%	40	100%

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: 100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. **Tổng diện tích khu đất:** là 11 615m², đạt bình quân 15 m²/HS (đạt yêu cầu theo quy định).

2. **Số lượng các hạng mục công trình:** Nhà trường có khối phòng hành chính quản trị, khối phòng học học tập, Khối phòng hỗ trợ, khối phụ trợ bảo đảm các quy định theo thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của

Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

STT	Các hạng mục công trình	Số lượng	Diện tích (m ²)	Năm đưa vào sử dụng	Thừa + Thiếu -	Tình trạng sử dụng	Ghi chú
1	Khối phòng hành chính quản trị						
1.1	Phòng hiệu trưởng	1	30	1998		An toàn, tốt	
1.2	Phòng phó hiệu trưởng	2	30	1998		An toàn, tốt	
1.3	Văn phòng	1	60	1998		An toàn, tốt	
1.4	Phòng bảo vệ	1	30	1998		An toàn, tốt	
1.5	Khu vệ sinh của GV,CB,NV	2	25	1998		An toàn, tốt	
1.6	Khu để xe của CB-GV-NV	1	100	2019		An toàn, tốt	
2	Khối phòng học tập						
2.1	Phòng học	18	60	2005		An toàn, tốt	
2.2	Phòng học bộ môn Nghệ thuật	1	120	2021		An toàn, tốt	
2.3	PHBM Khoa học- Công nghệ	1	80	2008		An toàn, tốt	
2.4	PHBM Tin học	1	80	2008		An toàn, tốt	
2.5	PHBM Ngoại ngữ	3	60	2008		An toàn, tốt	
2.6	PHBM Khoa học tự nhiên	3	80	2008		An toàn, tốt	
2.7	PHBM Khoa học xã hội	2	60	2005		An toàn, tốt	
3	Khối phòng hỗ trợ học tập						
3.1	Thư viện	1	120	2021		An toàn, tốt	
3.2	Phòng thiết bị giáo dục	1	60	1998		An toàn, tốt	
3.3	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ GD HS khuyết tật học hào nhập	1	60	1998		An toàn, tốt	
3.4	Phòng truyền thống	1	120	1998		An toàn, tốt	

STT	Các hạng mục công trình	Số lượng	Diện tích (m ²)	Năm đưa vào sử dụng	Thừa + Thiếu -	Tình trạng sử dụng	Ghi chú
3.5	Phòng Đoàn- Đội	1	60	2005		An toàn, tốt	
4	Khối phụ trợ						
4.1	Phòng họp GV	1	60	1998		An toàn, tốt	
4.2	Phòng các tổ chuyên môn	2	30	1998		An toàn, tốt	
4.2	Phòng y tế học đường	1	30	1998		An toàn, tốt	
4.3	Nhà kho	1	60	1998		An toàn, tốt	
4.4	Khu để xe học sinh	1	1120	2019		An toàn, tốt	
4.5	Khu vệ sinh học sinh	2	160	2019		An toàn, tốt	
4.6	Phòng nghỉ giáo viên	0					
4.7	Phòng giáo viên	0					
5	Khu sân chơi, thể dục thể thao						
5.1	Sân trường	1	2500	1998		An toàn, tốt	
5.2	Sân thể dục thể thao	1	1000	1998		An toàn, tốt	
5.3	Nhà đa năng	1	400	2024		An toàn, tốt	

3. Thiết bị dạy học hiện có

TT	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	Số lượng	Ghi chú
I	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	4	1 bộ/ khối
1	Khối lớp 6	1	1 bộ
2	Khối lớp 7	1	1 bộ
3	Khối lớp 8	1	1 bộ
4	Khối lớp 9	1	1 bộ
II	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	15	Hồng 5
III	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Bảng nhóm	5	

TT	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	Số lượng	Ghi chú
2	Tủ đựng thiết bị	1	
3	Giá để thiết bị	3	
4	Nẹp treo tranh	50	
5	Ti vi/Máy chiếu	34	Hồng 6
6	Cát xét	22	Hồng 4
7	Đầu Video/đầu đĩa	0	
8	Máy tính	8	
9	Máy in	5	
10	Thiết bị âm thanh đa năng di động	1	

4. Danh mục sách giáo khoa được cấp trên phê duyệt, xuất bản phẩm tham khảo trường lựa chọn

4.1. Danh mục sách giáo khoa

4.1.1. Danh mục SGK khối 6

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 6

(Kèm theo Quyết định số: 667/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

4.1.2. Danh mục SGK khối 7

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 7

(Kèm theo Quyết định số: 577/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

4.1.3. Danh mục SGK khối 8

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 8

(Kèm theo Quyết định số: 522/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

4.1.4. Danh mục SGK khối 9

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 9

(Kèm theo Quyết định số: 639/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

4.2. Danh mục sách tham khảo *(Danh mục xuất bản phẩm tham khảo phục vụ năm học 2025 – 2026 được Hiệu trưởng phê duyệt)*

III. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Theo Quyết định số 1035/QĐ-SGDĐT ngày 01/06/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình công nhận và cấp Chứng nhận trường THCS Thanh Sơn, phường Lý Thường Kiệt đạt:

- Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.
- Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

IV. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học

- Kế hoạch số 146/KH-THCSTS ngày 21/3/2025 về Tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2025 – 2026.

- Kế hoạch số 81/KH-THCSTS ngày 23/9/2025 về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế

2.1. Kết quả tuyển sinh: 171 học sinh

2.2. Các kết quả giáo dục khác (Có phụ lục kèm theo)

a) Đối chiếu, so sánh kết quả Học tập, Rèn luyện so với năm học 2024-2025:

+ Tỷ lệ học sinh có kết quả học tập từ Khá trở lên tăng rõ rệt, tỷ lệ học sinh chưa đạt giảm nhiều.

+ Kết quả rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực, số học sinh đạt loại Khá đã giảm.

		Kết quả học tập		Kết quả rèn luyện		Ghi chú
		Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	
Tổng số		782	785	782	785	
Tốt	SL	155	151	755	772	
	TL	19,82	19,24	99,55	98,34	
Khá	SL	350	354	27	13	
	TL	44,76	45,10	3,45	1,66	
Đạt	SL	276	280	0	0	
	TL	35,29	35,67	0	0	
Chưa đạt	SL	01	0	0	0	
	TL	0,13	0	0	0	

b) Đối chiếu, so sánh kết quả xét hoàn thành chương trình THCS năm học 2025-2026 và công nhận tốt nghiệp với học sinh khối 9 so với năm học 2024-2025

Năm học	Số học sinh dự xét tốt nghiệp	Số HS HTCT THCS		Số HS TN	
		SL	TL	SL	TL
2024-2025	161	158	100	161	100
2025-2026	182	182	100		

c) Đối chiếu, so sánh kết quả của cuộc thi do các cấp tổ chức so với năm học 2024-2025

T T	Cuộc thi	Tổng số giải	Năm học 2024-2025				Tổng số giải	Năm học 2025-2026					
			Tỉnh	Cấp huyện				Cụm/Phường	Tỉnh				
				Nhất	Nhì	Ba			KK	Nhất	Nhì	Ba	KK
1	Tổng số giải văn hóa	78					06			01	03	02	
	Lớp 9				03	08	04	04		01	02	01	
	Lớp 8			02	06	03	42	02			01	01	
2	Thi TDTT	35		01		05	29	20	18 (02 Nhất, 02 Ba, 14 KK)				02
3	Nghiên cứu khoa học	01					01	01	01 (Chọn tham dự cấp tỉnh)				
4	Vioedu	01	01 giải KK					08				03	05
5	Olympic tài năng Tiếng Anh							02					02
6	HS phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp							01	01 (Giải Ba)				
	Tổng cộng	115	01	03	09	16	76	38	20		01	06	11

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH (*Có phụ lục kèm theo*)

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Mai Phương